

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái và bà Dương Thị Kim Lan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê
Linh;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh -
Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST- HNGĐ
ngày 11 tháng 6 năm 2019 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15
tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2019/QĐ-HPT ngày 30/8/2019
giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1993, có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Đội 9, khu 5, thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh,
Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1990, vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Đội 9, khu 5, thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê
Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Lê Thị Trang
trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tr và anh Lê Hồng Q đăng ký kết hôn với
nhau vào ngày 03/12/2012 tại UBND xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà
Nội. Trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ai
cưỡng ép gì. Cưới xong vợ chồng chung sống với gia đình nhà anh Q ngay, một thời
gian sau thì vợ chồng được bố mẹ chồng cho ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ
chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 26 tháng 12 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh
mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu là do anh Q đã chửi bới và đánh đập chị, vợ

chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, anh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ ngày đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị quyết định xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Lê Bảo Khánh, sinh ngày 24/11/2013. Hiện tại cháu đang ở với anh Q. Giải quyết ly hôn, quan điểm của chị Tr Chị nhường quyền nuôi con cho anh Q và chị tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Khánh thành niên, đủ 18 tuổi, hình thức đóng góp mỗi tháng 01 lần.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Tr xác định không có.

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp theo, bị anh Lê Hồng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí ý kiến của chị Tr về thời gian, điều kiện và địa điểm kết hôn và quá trình chung sống. Tuy nhiên theo anh quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Tr có quan hệ ngoại tình với người khác nên anh có đánh chị. Tuy nhiên anh không có chứng cứ nào chứng minh chị Tr ngoại tình vì thời gian đã lâu. Hai bên sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn với chị Tr, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là Lê Bảo Khánh, sinh ngày 24/11/2013. Hiện tại cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh và yêu cầu chị Trang đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cho chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Khánh thành niên, đủ 18 tuổi. Anh đảm bảo đủ điều kiện nuôi con trưởng thành vì hiện nay anh đã có nhà riêng và đang làm công nhân tại công ty PIAGIO tại Khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập mỗi tháng khoảng gần 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh xác định không có.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

- Về nội dung: Chị Tr và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được chính quyền địa phương công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, chị Tr không còn tình cảm với anh Q. Hai bên đã sống ly thân 1 thời gian dài, không thể hàn gắn được tình cảm

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T; cho chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Lê Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bảo Khánh, sinh ngày 24/11/2013 cho anh Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên, nếu không có sự thay đổi nào khác. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Tr đối với cháu Khánh 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Chị Tr được quyền qua lại, thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức: không xét.

4. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lê Thị Tr có đơn khởi kiện ly hôn với anh Lê Hồng Q có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự - Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Hồng Q đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tr và anh Lê Hồng Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội ngày 03/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên sống ly thân nhau từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị Tr không còn tình cảm với anh Q. Đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Chị Tr xin ly hôn anh Q, anh Q không nhất trí và muốn Tòa án hòa giải về đoàn tụ vợ chồng. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, Tòa án để cho hai vợ chồng có thời gian hòa giải, tuy nhiên anh Q không hợp tác, tự từ bỏ các quyền của mình và không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh Q cho rằng chị Tr có quan hệ ngoại tình nhưng anh cũng không có chứng cứ nào chứng minh. Việc anh Q không hợp tác làm việc là nhằm mục đích kéo dài vụ án, gây khó khăn cho chị Tr. Xét tình cảm giữa chị Tr và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị Tr xin ly hôn anh Q là chính đáng, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận để giải phóng cho các bên là cần thiết.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Q có 01 con chung là Lê Bảo Khánh, sinh ngày 24/11/2013. Hiện tại cháu Khánh đang ở với anh Q. Khi ly hôn cả anh Q và chị Tr đều có nguyện vọng là để anh Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi

dưỡng con chung. Do vậy xét nguyện vọng của chị Tr và anh Q phù hợp với các quy định của pháp luật cần được Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Khánh cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Tr đối với cháu Khánh 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Tr có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: chị Tr, anh Q đều xác định không có.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56, 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Tr.

Chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Lê Hồng Q.

2. Về con chung: Chị Tr và anh Q có 01 con chung là Lê Bảo Khánh, sinh ngày 24/11/2013.

Giao cháu Lê Bảo Khánh cho anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*).

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Tr đối với cháu Khánh 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Khánh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hình thức đóng góp mỗi tháng một lần.

Chị Tr có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009060 ngày 07/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Mạc;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Kim Thúy

